

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
VĂN PHÒNG

Số: /VP-KGVX

V/v lấy ý kiến đối với việc cấp  
Giấy phép sử dụng tần số và  
thiết bị vô tuyến điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh<sup>1</sup> và ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh gửi đến Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Ủy viên UBND tỉnh **hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh<sup>2</sup>**, cụ thể:

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá (08 Giấy phép). Nội dung chính như sau:

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Tên thiết bị hoạt động trên băng tần cho phương tiện nghề cá |                               | Tên thiết bị giám sát hành trình tàu cá qua vệ tinh |                    |                  |
|----|---------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|------------------|
|    |                     | Công suất phát (W)                                           | Băng tần/tần số ấn định (MHz) | Băng tần phát (MHz)                                 | Băng tần thu (MHz) | Vệ tinh liên lạc |
| 1  | Đỗ Tấn Vương        | VX-1700                                                      |                               | S-TRACKING                                          |                    |                  |
|    |                     | 125                                                          | 1,6 - 29,8                    | 1616 - 1625,5                                       | 1616,5 - 1625,5    | IRIDIUM          |
| 2  | Lê Văn Tạm          | VX -1700                                                     |                               | S-TRACKING                                          |                    |                  |
|    |                     | 125                                                          | 1,6 - 29,8                    | 1616 - 1625,5                                       | 1616,5 - 1625,5    | IRIDIUM          |
| 3  | Trần Nóp            | VX-1700                                                      |                               | BK88VN                                              |                    |                  |
|    |                     | 125                                                          | 1,6 - 29,8                    | 1616 - 1626,5                                       | 1616,5 - 1626,5    | IRIDIUM          |
| 4  | Trần Nóp            | VX-1700                                                      |                               | BK88VN                                              |                    |                  |
|    |                     | 125                                                          | 1,6 - 29,8                    | 1616 - 1626,5                                       | 1616,5 - 1626,5    | IRIDIUM          |

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh.

<sup>2</sup> (1) Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ: “Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện **đặt trên phương tiện nghề cá... do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện**”.

(2) Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ: “Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng **sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu** (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP **do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện**”.

|   |               |          |            |                 |                 |             |
|---|---------------|----------|------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 5 | Võ Thị Nga    | VX-1700  |            | S-TRACKING      |                 |             |
|   |               | 125      | 1,6 - 29,8 | 1616 - 1625,5   | 1616,5 - 1625,5 | IRIDIUM     |
| 6 | Phạm Văn Tuấn | VX -1700 |            | ST6100          |                 |             |
|   |               | 125      | 1,6 - 29,8 | 1626,5 - 1660,5 | 1518,0 - 1559   | Inmarsat-I4 |
| 7 | Phạm Văn Tuấn | VX -1700 |            | ST6100          |                 |             |
|   |               | 125      | 1,6 - 29,8 | 1626,5 - 1660,5 | 1518,0 - 1559   | Inmarsat-I4 |
| 8 | Trần Thủy     | VX-1700  |            | ST6100          |                 |             |
|   |               | 125      | 1,6 - 29,8 | 1626,5 - 1660,5 | 1518,0 - 1559   | Inmarsat-I4 |

\* *Chú thích: Mỗi thiết bị có mã số nhận dạng (IMEI) khác nhau; hoạt động trên các băng tần/tần số (MHz) được ấn định cho nghiệp vụ tương ứng.*

- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu. Nội dung chính như sau:

+ Thông tin nhận dạng tàu và chủ sở hữu:

| Tên tàu                 | Nhận dạng đài tàu               |           |                | Chủ tàu                                             |
|-------------------------|---------------------------------|-----------|----------------|-----------------------------------------------------|
|                         | Hồ hiệu                         | MMSI      | Nhận dạng khác |                                                     |
| AN HẢI 36<br>(QNG-0405) | XVPZ4 - AN HẢI<br>36 (QNG-0405) | 574014952 |                | Công ty Cổ<br>phần dịch vụ<br>hàng hải Dung<br>Quất |

+ Thông tin thiết bị:

| Loại thiết bị | Tên thiết bị       | Công suất phát | Phương thức phát | Băng tần hoặc tần số ấn định                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------|--------------------|----------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| MF/HF         | ICOM<br>IC-710     | 150 W          | J3E; F1B         | 2065kHz - 2107kHz;<br>4,063MHz - 4,438MHz;<br>6,2MHz - 6,525MHz;<br>8,195MHz - 8,815MHz;<br>12,23MHz - 13,2MHz;<br>16,36MHz - 17,41MHz;<br>18,78MHz - 18,9MHz;<br>19,68MHz - 19,8MHz;<br>22MHz - 22,855MHz;<br>25,07MHz - 25,21MHz;<br>26,1MHz - 26,175MHz |
| VHF           | ICOM<br>IC-M323    | 25W            | G3E; G2B         | 156,025MHz - 157,425MHz                                                                                                                                                                                                                                    |
| Radar         | ICOM<br>MR-1010RII | 4000 W         | P0N              | 9415MHz - 9475MHz                                                                                                                                                                                                                                          |
| Epirb         | VEP-8              | 5W             | A3X;Q1D          | 406,028MHz                                                                                                                                                                                                                                                 |

|     |                 |   |   |   |
|-----|-----------------|---|---|---|
| GPS | SAMYUNG<br>N430 | - | - | - |
|-----|-----------------|---|---|---|

Nội dung trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính do Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 557/TTr-SKHCN ngày 31/7/2025; Tờ trình số 570/TTr-SKHCN ngày 01/8/2025 (*kèm theo*) **đảm bảo theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền** quy định tại Mục I và Mục VIII Phụ lục II kèm theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.

Kính đề nghị các thành viên UBND tỉnh quan tâm xem xét, có ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Giấy phép thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh nêu trên. Ý kiến xin gửi về Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 11/8/2025** để tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VPUB: PCVP, PVHCC;
- Lưu: VT, KGVX<sub>TPC</sub>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phùng Tô Long**

**PHIẾU GHI Ý KIẾN  
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**1. Tóm tắt nội dung lấy ý kiến biểu quyết**

Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (*Tờ trình số 557/TTr-SKHCN ngày 31/7/2025; Tờ trình số 570/TTr-SKHCN ngày 01/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ*).

**2. Ý kiến tham gia về nội dung của văn bản lấy ý kiến** (*ghi trực tiếp vào văn bản này, nếu tham gia nhiều thì gửi kèm theo tờ rời về nội dung ý kiến*)

.....  
.....  
.....

**3. Ý kiến biểu quyết của thành viên UBND tỉnh** (*đánh dấu X vào ô chọn*)

a) ☐ Đồng ý.

b) ☐ Không đồng ý.

Lý do: .....

.....  
.....

*Quảng Ngãi, ngày      tháng 8 năm 2025*  
**THÀNH VIÊN UBND TỈNH**  
*(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*